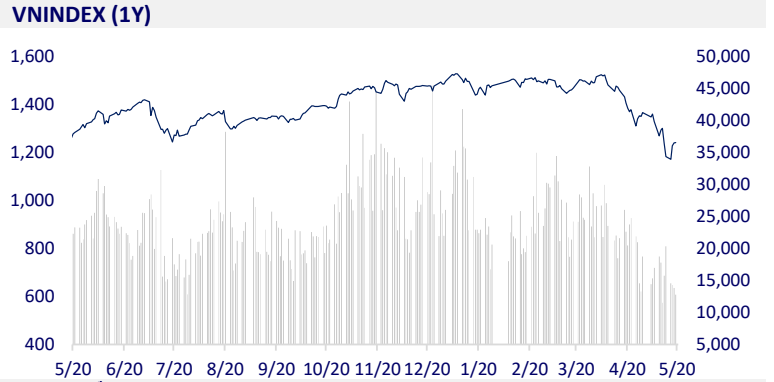
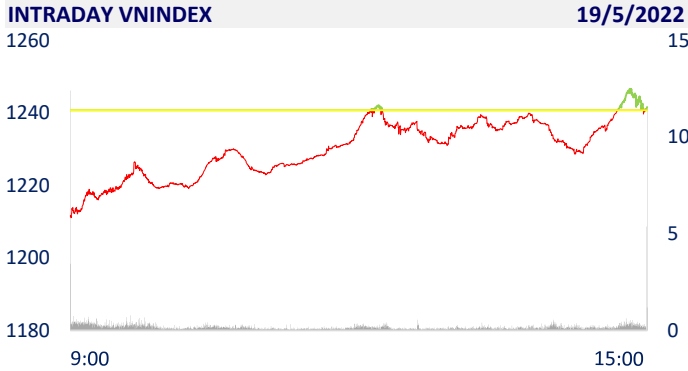
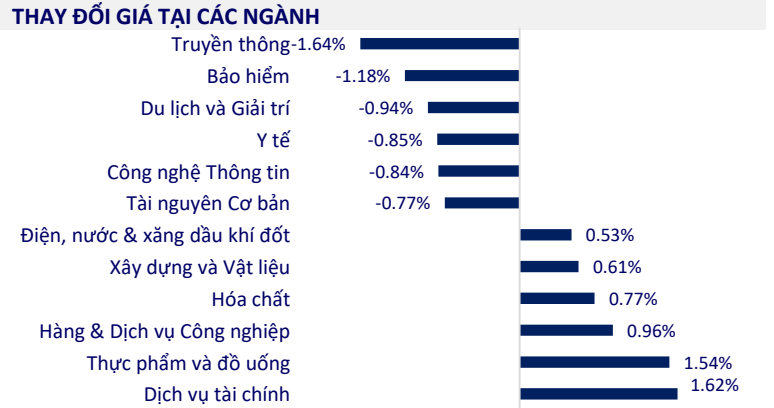


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,241.64	0.07%	-17.13%
VN30	1,283.55	-0.22%	-16.42%
HNX	308.02	-0.59%	-35.02%
UPCOM	94.58	-0.16%	-16.06%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-128.95		
Tổng GTGD (tỷ)	15,377.42	-5.69%	-50.51%

Bên mua và bán giằng co mạnh trong phiên đảo lộn Hợp đồng tương lai phái sinh. Tổng giá trị khớp lệnh trên toàn thị trường đạt 13.782 tỷ đồng, giảm 9% so với phiên trước, trong đó, giá trị khớp lệnh sàn HoSE đạt 11.628 tỷ đồng, giảm 10,3%. Khối ngoại bán ròng gần 129 tỷ đồng ở sàn HoSE.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	21,680	-0.55%	-16.07%
FUEMAV30	15,130	0.27%	-16.36%
FUESSV30	15,880	-10.84%	-16.42%
FUESSV50	18,200	0.05%	-20.52%
FUESSVFL	18,500	6.81%	-17.70%
FUEVFVND	27,500	5.16%	-1.96%
FUEVN100	16,910	-0.18%	-21.28%
VN30F2212	1,271.50	-0.78%	
VN30F2209	1,274.10	-0.99%	
VN30F2206	1,274.50	-0.55%	
VN30F2205	1,283.00	0.16%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	26,402.84	0.62%	-8.30%
Shanghai	3,096.96	0.36%	-14.91%
Kospi	2,592.34	-1.28%	-12.94%
Hang Seng	20,120.68	0.06%	-14.01%
STI (Singapore)	3,190.71	-1.07%	2.15%
SET (Thái Lan)	1,605.98	-0.89%	-3.12%
Dầu thô (\$/thùng)	105.34	-2.29%	37.70%
Vàng (\$/ounce)	1,826.26	0.64%	0.30%

Tâm lý thị trường phân nhánh, Chứng khoán châu Á trái chiều. Chỉ số Hang Seng tại Hong Kong tăng 0,06% còn 20.120,60 điểm. Tại Trung Quốc đại lục, chỉ số Shanghai Composite tăng 0,36% lên 3.096,96 điểm. Tại Nhật Bản, chỉ số Nikkei 225 tăng 0,62%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 1,28% còn 2.592,34 điểm.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	1.75%	-16	94
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	2.50%	-1	149
TPCP - 10 năm	3.02%	-7	102
USD/VND	23,390	0.49%	1.96%
EUR/VND	24,775	-0.88%	-6.40%
CNY/VND	3,496	0.03%	-4.43%

Theo số liệu cập nhật mới nhất từ Tổng cục Hải quan, trong tháng 4 vừa qua, xuất khẩu hàng dệt may đạt 3,15 tỉ đô la Mỹ, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này đạt 11,83 tỉ đô la, tăng 22,2% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tăng 2,15 tỉ đô la.

LỊCH SỰ KIỆN

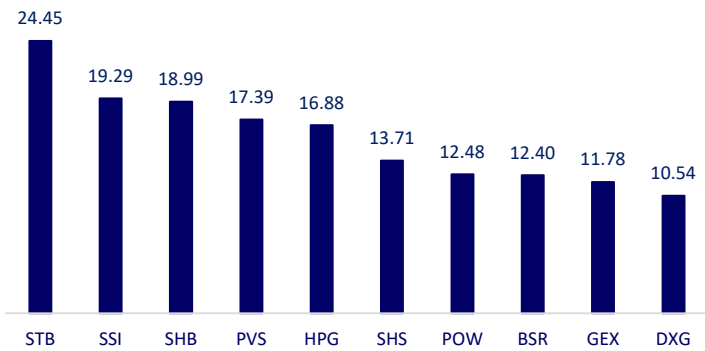
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
PPP	5/19/2022	5/20/2022	6/20/2022	Tiền mặt		200
BED	5/19/2022	5/20/2022	5/31/2022	Tiền mặt		1,800
SCS	5/19/2022	5/20/2022	6/8/2022	Tiền mặt		3,000
CAN	5/20/2022	5/23/2022	6/7/2022	Tiền mặt		2,500
TLG	5/20/2022	5/23/2022	6/3/2022	Tiền mặt		1,500
VFG	5/23/2022	5/24/2022	6/14/2022	Tiền mặt		1,500
D2D	5/23/2022	5/24/2022	6/2/2022	Tiền mặt		3,500
TIX	5/24/2022	5/25/2022	6/27/2022	Tiền mặt		1,250
VCG	5/24/2022	5/25/2022	6/24/2022	Tiền mặt		1,200

TIN TỨC CHỌN LỌC

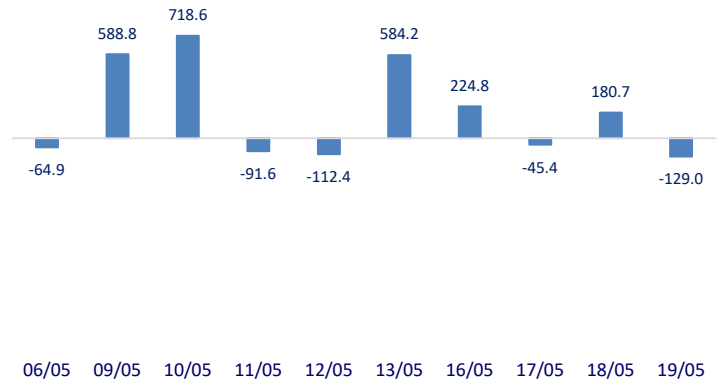
Mỹ và EU tăng mạnh nhập khẩu quần áo và giày dép từ Việt Nam
 Fed tăng lãi suất và 5 tác động lớn tới kinh tế Việt Nam
 FDI Mỹ vào Việt Nam: Hiện thực hóa kế hoạch tỷ USD
 Thổ Nhĩ Kỳ chặn đàm phán kết nạp Phần Lan, Thụy Điển vào NATO
 Goldman Sachs hạ dự báo tăng trưởng 2022 của Trung Quốc
 Ấn Độ không phải là quốc gia duy nhất cấm xuất khẩu lương thực

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	76,000	0.80%	-1.30%	1,269,000	1,182,200	Hết quý I, BIDV dẫn đầu ngành ngân hàng về quy mô thu nhập lãi thuần với hơn 12.800 tỷ đồng, tăng 18%. Cùng với BIDV, Vietcombank và VietinBank cũng là hai ngân hàng sở hữu quy mô thu nhập lãi thuần trên 10.000 tỷ. Trong đó, Vietcombank tăng 19% lên gần 11.976 tỷ đồng, VietinBank giảm 5% xuống còn 10.146 tỷ đồng. Ba ông lớn nhóm quốc doanh lần lượt nắm giữ thu nhập lãi thuần lớn nhất hệ thống trong bối cảnh đây cũng là những ngân hàng sở hữu danh mục cho vay và đầu tư giấy tờ có giá nhiều nhất.
BID	34,650	-0.72%	3.13%	1,872,100	1,686,400	
CTG	26,100	-1.88%	4.40%	8,752,900	7,097,300	
TCB	35,800	-0.69%	-1.38%	10,067,600	9,960,800	
VPB	30,450	-1.62%	-2.09%	16,990,500	15,309,700	
MBB	26,750	0.38%	4.29%	12,351,800	12,761,600	
HDB	24,300	1.25%	5.88%	5,165,300	5,096,100	
TPB	31,150	-3.26%	-1.42%	3,627,000	3,698,700	
STB	21,750	0.00%	-0.91%	39,222,400	42,568,400	
ACB	28,600	-1.21%	-3.05%	4,460,000	3,604,700	
NVL	78,000	-0.38%	3.59%	4,335,700	3,404,300	Cả 2 kênh dẫn vốn quan trọng nhất của BĐS là tín dụng và trái phiếu đều đã xuất hiện tình trạng tắc nghẽn sau động thái siết tín dụng với lĩnh vực này.
KDH	41,500	0.00%	-1.78%	1,427,600	1,314,500	
PDR	54,000	-3.23%	-5.26%	2,934,500	3,350,900	
GAS	105,800	0.76%	0.19%	2,330,800	1,946,600	PLX: Lợi nhuận của PLX ghi nhận quý I/2022 giảm 40% so với cùng kỳ mặc dù doanh thu tăng 75%, đạt mức cao nhất trong ngành.
POW	12,800	1.19%	4.07%	29,967,000	34,327,700	
PLX	40,500	-2.17%	4.92%	2,588,300	2,564,700	
VIC	77,900	-0.13%	-1.39%	4,018,800	4,803,200	VIC: Vingroup rút hàng chục nghìn tỷ đồng cho công ty bất động sản khu công nghiệp. Vinhomes IZ tăng vốn thàn tốc từ 70 tỷ đồng lên 18.500 tỷ đồng trong 2 năm.
VHM	67,000	0.15%	-2.76%	5,926,900	6,279,600	
VRE	27,400	0.00%	1.86%	5,231,500	4,323,200	MSN: Masan dự kiến phát hành tối đa hơn 7 triệu cổ phiếu ESOP. Thời gian thực hiện là quý II năm nay. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm
VNM	69,000	-1.85%	3.76%	2,254,600	3,075,500	
MSN	110,400	6.98%	6.05%	3,040,500	2,300,500	
SAB	162,900	0.87%	-1.21%	271,500	298,500	HPG: Đứng đầu danh sách lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết trong quý đầu năm 2022 là Tập đoàn Hòa Phát với lãi ròng hơn 8,200 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ, tương ứng bình quân tạo ra hơn 90 tỷ đồng lợi nhuận cho cổ đông mỗi ngày.
BVH	125,300	-0.32%	0.40%	1,790,300	945,600	
VJC	125,300	-0.32%	0.40%	1,790,300	945,600	
FPT	97,000	-0.72%	1.46%	2,874,900	2,572,400	
MWG	133,000	-0.37%	-1.04%	1,663,100	1,461,700	
PNJ	102,100	0.00%	0.99%	840,100	823,400	
GVR	22,950	-1.71%	0.22%	3,683,400	3,157,700	
SSI	28,500	-0.52%	10.47%	39,152,000	32,546,500	
HPG	37,900	-0.79%	-0.92%	27,767,200	25,334,000	

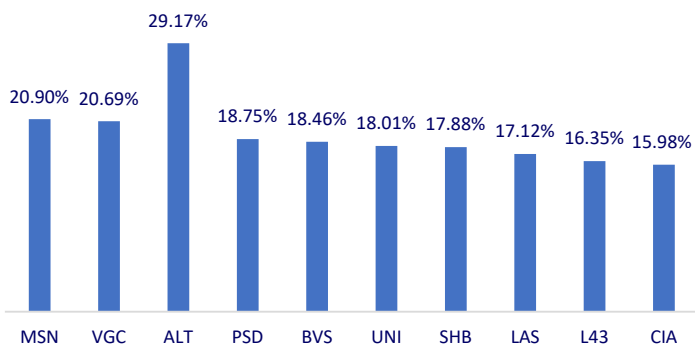
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

